

VÀI NÉT VỀ HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY ¹

✍ LÊ CAO THẮNG*

Ngày nhận: 10/8/2023

Ngày phản biện: 30/8/2023

Ngày duyệt đăng: 15/9/2023

Tóm tắt: Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là tổng hòa các yếu tố, bộ phận và mối liên kết giữa chúng để vận hành hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của quốc gia. Tìm hiểu về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nước ta hiện nay là nội dung chính mà tác giả đề cập trong bài viết này.

Từ khóa: Hệ sinh thái khởi nghiệp; hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

SOME FEATURES OF THE INNOVATIVE START-UP ECOSYSTEM IN VIETNAM NOW

Abstract: The innovation startup ecosystem is the sum total of elements, parts and links between them to operate the nation's innovative start-up activities. Learning about our country's current innovative startup ecosystem is the main content that the author mentions in this article..

Keywords: Startup ecosystem; Innovative startup ecosystem; start-up innovation.

1. Khái niệm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Đổi mới (Innovation) là một từ bắt nguồn từ “nova” gốc Latin nghĩa là “mới”. Đổi mới thường được hiểu là sự mở đầu cho một giải pháp nào đó khác với các giải pháp đã triển khai.

Sáng tạo (Creativity) là việc tạo ra những ý tưởng mới lạ hoặc cách tiếp cận độc đáo trong giải quyết các vấn đề hoặc tận dụng những cơ hội. Tính sáng tạo là điều kiện đầu tiên để có được những phát minh và từ đó là sự đổi mới.

Tính sáng tạo của cá nhân là khả năng phát triển và diễn đạt ý tưởng mới lạ của cá nhân để giải quyết vấn đề. Có ba yếu tố được xác định là nền tảng để tính sáng tạo cá nhân trỗi dậy, đó là: 1) Sự thông thạo; 2) Kỹ năng tư duy sáng tạo; 3) Động lực cá nhân.

Mặc dù tính sáng tạo thường là một hoạt động cá nhân nhưng rất nhiều ý tưởng hay sáng kiến lại là sản phẩm của một nhóm sáng tạo. Làm việc nhóm có thể đạt được kết quả sáng tạo cao hơn so với làm việc độc lập. Một nhóm sáng tạo thường sở hữu những đặc điểm: (1) sự đa dạng hóa về kỹ năng và tư duy; (2)

sự tự do; (3) sự linh hoạt, và (4) suy nghĩ bất đồng và suy nghĩ hòa hợp.

Tính sáng tạo là tiền đề cơ bản của những đổi mới tổ chức. Tính sáng tạo làm phát sinh những ý tưởng ban đầu đồng thời giúp cải thiện ý tưởng trong quá trình phát triển.

Đổi mới sáng tạo (ĐMST): Theo định nghĩa của OECD, là “thực hiện một sản phẩm mới hay một sự cải tiến đáng kể (đối với một loại hàng hóa hay dịch vụ cụ thể), một quy trình, phương pháp marketing mới, hay một phương pháp tổ chức mới trong thực tiễn kinh doanh, tổ chức nơi làm việc, hay các mối quan hệ đối ngoại”.

ĐMST đã được nghiên cứu từ rất lâu bởi các nhà kinh tế học cổ điển nhưng chỉ đến Schumpeter (1934) thì tầm quan trọng của ĐMST mới được nhấn mạnh. Hiện nay, ở Việt Nam, thuật ngữ này được nhắc đến nhiều trong các văn bản quản lý, trên các phương tiện truyền thông, nhưng về cơ bản cách hiểu chưa được thống nhất.

* Trường Đại học Công đoàn

¹ Bài viết trong khuôn khổ nhiệm vụ: “Hỗ trợ phát triển các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”, mã số: 844.NV05.ĐHCĐ.09-22

Có nhiều học giả, tổ chức trên thế giới như Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) cũng như ở Việt Nam đã đưa ra nhiều định nghĩa khác nhau về ĐMST, tuy nhiên theo chúng tôi có thể hiểu “ĐMST là việc/quá trình chuyển ý tưởng, tri thức thành một kết quả cụ thể như sản phẩm, dịch vụ, quy trình... mang lại lợi ích gia tăng cho kinh tế xã hội”. Khi một ý tưởng hay tri thức, dù có hấp dẫn và tiềm năng đến đâu, nếu chưa được chuyển thành các kết quả cụ thể để mang lại giá trị thì chưa được coi là ĐMST. Chức năng của ĐMST chính là đưa sự sáng tạo và tính mới thâm nhập vào hệ thống kinh tế xã hội nhằm tạo ra các giá trị mới. Nếu không có ĐMST, nền kinh tế sẽ rơi vào trạng thái “tĩnh” và không tạo ra được giá trị mới cho phát triển. Do đó, ĐMST đóng vai trò thiết yếu đối với tăng trưởng kinh tế cũng như phát triển xã hội.

Với cách hiểu như vậy, ĐMST phải xuất phát từ nguồn tri thức, ý tưởng mà phần lớn là dựa trên các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, từ khu vực các viện nghiên cứu, trường đại học. Trong trường hợp này, ĐMST là sự nối dài và là một bước tiếp theo của hoạt động KH&CN đi ra thị trường và xã hội. Đây là loại hình được gọi là ĐMST dựa trên nền tảng của nghiên cứu và phát triển (R&D). Bên cạnh loại hình ĐMST chiếm phần lớn này, còn có những loại hình ĐMST chiếm phần nhỏ hơn, không nhất thiết phải xuất phát từ hoạt động R&D, mà là do kết quả của hoạt động thực tiễn trong sản xuất và đời sống tạo ra những tri thức và ý tưởng mới. Đây có thể được gọi là ĐMST không dựa trên hoạt động R&D. Tuy nhiên, cho dù không được nảy sinh từ hoạt động R&D chính thống của một tổ chức, loại hình ĐMST này cũng vẫn phải dựa trên nền tảng tích lũy các kiến thức, kinh nghiệm, đào tạo trước đó của các nhà ĐMST và vì thế phần nào vẫn là kết quả của hoạt động học hỏi từ nền tảng KH&CN và giáo dục, đào tạo.

ĐMST cần được phân biệt với “sáng chế” (invention). Sáng chế có thể là một ý tưởng, mô hình hoặc bản vẽ về một sản phẩm hoặc quy trình sản xuất sản phẩm mới. Sáng chế có thể được cấp bằng (sau khi đăng ký) hoặc không, và không tạo ra ngay những sản phẩm hay quy trình mới được thị trường chấp nhận. Một sáng chế mới chỉ dừng ở

mức tiềm năng, được đăng ký nhưng chưa thể tạo ra giá trị cụ thể.

Trong khi đó, ĐMST là việc đưa các ý tưởng vào thực tiễn để tạo ra giá trị gia tăng, ví dụ thông qua thương mại hóa. Như vậy, ĐMST cần có cả tính mới và tính được thực hiện. Mặc dù đôi khi sáng chế và ĐMST gắn kết chặt chẽ với nhau đến mức khó mà có thể phân biệt chúng, trong nhiều trường hợp thì thường là có độ trễ về mặt thời gian giữa sáng chế và ĐMST. Một điều đáng lưu ý nữa là trong khi sáng chế và hoạt động sáng tạo ra tri thức nói chung có thể diễn ra ở bất cứ nơi nào và phổ biến nhất là ở các viện nghiên cứu và các trường đại học thì ĐMST lại chủ yếu diễn ra trong các doanh nghiệp.

Các hoạt động ĐMST có thể được phân loại theo một số cách khác nhau. Phân chia theo nội hàm của ĐMST sẽ bao gồm các loại sau: ĐMST sản phẩm: đưa nhanh sản phẩm mới ra thị trường hoặc đơn giản là cải tiến dòng sản phẩm hiện có. ĐMST dịch vụ: cung cấp một dịch vụ mới hoặc cải tiến các mô hình dịch vụ hiện có. ĐMST quy trình: đưa một quy trình mới vào sử dụng, mặc dù có thể cho một sản phẩm không mới. ĐMST cách làm thị trường: tạo ra một mô hình kinh doanh hoặc thị trường hoàn toàn mới.

ĐMST cũng được chia theo tốc độ, mức độ thực hiện, gồm 3 loại hình: ĐMST tuần tự (từ từ, dần dần, tiệm tiến): loại ĐMST đưa ra những cải tiến nhỏ nhưng có tác động đáng kể tới các sản phẩm và dịch vụ hiện có. ĐMST triệt để (đột biến): loại ĐMST nhằm ứng dụng những công nghệ hiện có vào một thị trường mới hoặc ứng dụng một công nghệ mới vào một thị trường hiện có hoặc thay đổi phương thức giao hàng. ĐMST thay đổi hẳn “kiểu chơi”: loại ĐMST nhằm thay đổi thị trường hiện có và tạo ra một thị trường hoàn toàn mới.

Một phân loại khác hay được sử dụng và được coi là định nghĩa kinh điển với phân loại của OECD, chia ĐMST thành 4 loại theo 4 yếu tố cấu thành với mục đích cụ thể hóa hoạt động ĐMST, gồm: ĐMST sản phẩm, ĐMST quy trình, ĐMST marketing và ĐMST về mặt tổ chức (OECD, 2005). Phiên bản mới nhất của OECD (2018) đã sắp xếp lại chỉ còn ĐMST sản phẩm và quy trình.

Các ý tưởng đổi mới sáng tạo được hiện thực hóa trên thị trường, khi đó hoạt động khởi nghiệp đổi

mới sáng tạo được hình thành. Hay nói các khác: “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Start-up) là quá trình khởi nghiệp dựa trên ý tưởng sáng tạo, tạo ra sản phẩm mới; hoặc sản phẩm cũ nhưng có điểm khác nổi trội, ưu việt hơn so với những sản phẩm, dịch vụ đã từng có trên thị trường và được phát triển nhanh chóng vượt bậc”.

Khái niệm hệ sinh thái khởi nghiệp được đề cập rộng rãi vào những năm đầu của thế kỷ XXI. “Thực chất, khái niệm này đã xuất hiện từ những năm cuối của thập niên 1950 tại Mỹ, khi Thung lũng Santa Clara (tiền thân của Thung lũng Silicon) được hình thành và phát triển nhanh chóng”².

Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Startup ecosystem): bao gồm các cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các chủ thể hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển, trong đó có chính sách và luật pháp của nhà nước (về thành lập doanh nghiệp, thành lập tổ chức đầu tư mạo hiểm, thuế, cơ chế thoái vốn, v.v.); cơ sở hạ tầng dành cho khởi nghiệp (các khu không gian làm việc chung, cơ sở - vật chất phục vụ thí nghiệm, thử nghiệm để xây dựng sản phẩm mẫu, v.v.); vốn và tài chính (các quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư cá nhân, các ngân hàng, tổ chức đầu tư tài chính, v.v.); văn hóa khởi nghiệp (văn hóa doanh nhân, văn hóa chấp nhận rủi ro, mạo hiểm, thất bại); các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp, các huấn luyện viên khởi nghiệp và nhà tư vấn khởi nghiệp; các trường đại học; các khóa đào tạo, tập huấn cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp; nhà đầu tư khởi nghiệp; nhân lực cho doanh nghiệp khởi nghiệp; thị trường trong nước và quốc tế.

Theo Cục Thông tin Khoa học và công nghệ Quốc gia, “hệ sinh thái khởi nghiệp là một tập hợp các tác nhân kinh doanh (tiềm năng và hiện tại) liên kết với nhau, các tổ chức kinh doanh (như các công ty, các nhà đầu tư mạo hiểm, các nhà đầu tư thiên thần, các ngân hàng), các định chế (trường đại học, các cơ quan thuộc khu vực nhà nước, các thực thể tài chính) và các quá trình kinh doanh (như tỷ lệ thành lập doanh nghiệp, số công ty tăng trưởng cao, mức độ “khởi nghiệp bom tấn”, số doanh nhân khởi nghiệp liên tục (serial entrepreneur), mức độ tâm lý bán tháo (sellout mentality) trong công ty và mức độ tham

vọng kinh doanh. Tất cả hợp nhất chính thức và không chính thức để kết nối, dàn xếp và chi phối các hoạt động trong môi trường doanh nghiệp địa phương”³. Khái niệm hệ sinh thái khởi nghiệp đề cập đến mối tương tác diễn ra giữa một loạt các bên liên quan là các tổ chức và cá nhân để thúc đẩy sự hình thành các công ty khởi nghiệp có tính đổi mới sáng tạo và khả năng tăng trưởng cao.

2. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam

Ngày 18/5/2016 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 844/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”. Đây là văn bản chính thức đầu tiên ở Việt Nam liên quan tới khởi nghiệp. Từ năm 2016 đến nay, “cùng với các chính sách của Nhà nước liên quan đến mục tiêu xây dựng kinh tế tri thức bắt kịp cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, khởi nghiệp sáng tạo đã và đang trở thành một làn sóng mới ở Việt Nam, thu hút sự quan tâm của giới kinh doanh, nghiên cứu, báo chí, đội ngũ sinh viên và các cấp chính quyền. Điều này tạo ra động lực và sự khích lệ đáng kể cho sự phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nói chung và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam nói riêng”⁴. Thời gian qua, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Việt Nam từng bước được hình thành và phát triển, các chủ thể trong hệ sinh thái đã tham gia tương đối chủ động và tích cực. Hệ thống pháp lý thúc đẩy khởi nghiệp ĐMST khá đầy đủ, hỗ trợ cho hoạt động của các doanh nghiệp trong lĩnh vực này. Giai đoạn tới, hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST cần bứt phá, phát triển mạnh mẽ hơn nữa, nhằm huy động các nguồn lực từ khu vực nhà nước lẫn khu vực tư nhân, trong nước và nước ngoài, tăng cường liên

² Trịnh Đức Chiêu (2018), *Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp*, <http://tapchitaichinh.vn/taichinh-quoc-te/kinh-nghiem-quoc-teve-xay-dung-he-sinh-thai-khoi-nghiep-138509.html>

³ Đặng Bảo Hà (2015), *Tổng quan “Xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp: vai trò của chính sách chính phủ”*, Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

⁴ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2017), *Báo cáo Nghiên cứu “Cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo - Kinh nghiệm quốc tế - Đề xuất giải pháp cho Việt Nam*, tháng 11.

kết và phối hợp hiệu quả giữa các chủ thể trong hệ sinh thái.

Trong những năm gần đây, doanh nghiệp ngày càng được coi là một động cơ tăng trưởng cho cả các nền kinh tế phát triển và đang phát triển. Ở nước ta, Đảng và Nhà nước coi doanh nghiệp là trung tâm của hệ thống ĐMST quốc gia và đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp ĐMST ngay từ giai đoạn khởi nghiệp. Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của Việt Nam ngày càng được cải thiện với các thành tố chính trong hệ sinh thái từng bước được nâng cao cả về số lượng và chất lượng: hành lang pháp lý đang dần được hình thành và hoàn thiện; số lượng các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp có sự tăng trưởng ở cả khu vực tư nhân lẫn khu vực công lập, hoạt động tích cực trong việc tìm kiếm doanh nghiệp khởi nghiệp để cố vấn, đầu tư. Bên cạnh nguồn vốn của doanh nhân khởi nghiệp, nguồn vốn cho khởi nghiệp ĐMST bao gồm nhiều loại hình: quỹ đầu tư; nhà đầu tư thiên thần; nguồn vốn từ các tập đoàn, doanh nghiệp lớn; nguồn ưu đãi tín dụng, vốn vay từ các ngân hàng, quỹ tài chính.

Cùng với sự khởi sắc của nền kinh tế, hoạt động khởi nghiệp ĐMST của Việt Nam trong năm 2019 tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng và phát triển mạnh mẽ. Theo thống kê các thương vụ được công bố, tính đến cuối tháng 11/2019, đã có 29 thương vụ đầu tư với tổng giá trị 751 triệu USD. Đặc biệt, thị trường Việt Nam đang trở thành đích đến của các quỹ đầu tư Hàn Quốc khi số thương vụ ngày càng tăng, chiếm 30% tổng giao dịch, trong khi giai đoạn 2017-2018 phần lớn các giao dịch là từ các nhà đầu tư có trụ sở tại Singapore và Nhật Bản. Đại dịch Covid-19 gây ra khó khăn trong việc di chuyển khiến dòng vốn đầu tư vào startup Việt Nam bị chững lại, nhưng các quỹ đầu tư mạo hiểm vẫn đánh giá Việt Nam là thị trường ưu tiên hàng đầu tại Đông Nam Á trong năm 2021.

Các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST tại Việt Nam đã trải qua 3 giai đoạn hình thành và phát triển như sau:

Giai đoạn 1 (2000 - 2006): Bao gồm các nhà sáng lập của các công ty khởi nghiệp đáng chú ý như VNG, Vatgia, NextTech (trước đây gọi là Peacesoft), VCCorp, 24H và Yeah1. Hầu hết các công ty khởi

ngiệp ĐMST này nhanh chóng có được một lượng lớn khách hàng, nên đa phần các công ty trên đều có thể trở thành những nền tảng hàng đầu trong các lĩnh vực tương ứng của họ. Khi hoạt động kinh doanh cốt lõi của họ đạt đủ quy mô, những người sáng lập này thường chọn mở rộng công ty của mình sang các lĩnh vực kỹ thuật số mới.

Giai đoạn 2 (2007 - 2014): Bao gồm các nhà sáng lập của các công ty nổi tiếng như Batdongsan, Tiki, Foody, Topica và Nhaccuatui. Họ bắt đầu trong một môi trường cạnh tranh hơn so với những người tiền nhiệm và cần thời gian lâu hơn để thống trị các ngành tương ứng. Thế hệ thứ 2 có xu hướng tập trung vào việc củng cố hoạt động kinh doanh cốt lõi của họ thông qua việc mở rộng theo chiều dọc và xây dựng các doanh nghiệp liên kết.

Giai đoạn 3 (2015 - nay): Có khả năng là thế hệ mang những nét đặc biệt nhất. Thứ nhất, trong khi các thế hệ trước chủ yếu có thể dựa vào thị trường địa phương để tăng trưởng, sự tồn tại của các công ty địa phương trong các lĩnh vực kỹ thuật số quan trọng và sự cạnh tranh ngày càng tăng từ các công ty khởi nghiệp toàn cầu và khu vực vào Việt Nam đã thúc đẩy thế hệ này sớm áp dụng tư duy khu vực và chú trọng hơn về việc xây dựng một công nghệ cốt lõi mạnh mẽ như một lợi thế cạnh tranh. Thứ hai, những người sáng lập thế hệ thứ 3 đến từ một nền tảng đa dạng hơn. Có nhiều nhà sáng lập hơn đã học hoặc làm việc trong hệ sinh thái công nghệ tiên tiến, những người có kinh nghiệm trong các công ty khởi nghiệp mở rộng quy mô nhanh đáng kể và các doanh nhân nổi tiếp quen thuộc với việc xây dựng công ty khởi nghiệp và đang trở lại với những tham vọng lớn hơn. Cuối cùng, sự phát triển của họ được tăng tốc do các thế hệ sáng lập trước đó đã thoát ra ngoài thành công hoặc đã xây dựng các công ty lớn đầu tư trở lại vào thế hệ công ty khởi nghiệp địa phương mới hơn.

Tóm lại, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam tuy còn non trẻ nhưng đã chứng tỏ được tiềm năng phát triển rất lớn. Mỗi đối tượng trong hệ sinh thái đó (từ doanh nghiệp khởi nghiệp, mạng lưới các nhà đầu tư đến các trường đại học, tổ chức ương tạo...) đều đã có những bước phát triển vượt

bậc, số lượng và chất lượng ngày một nâng cao qua từng năm. Với những lợi thế sẵn có và sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách cần thiết, đặc thù cho hoạt động khởi nghiệp sẽ là đòn bẩy cho hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam phát triển, từ đó thúc đẩy các doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển cả về số lượng và chất lượng trong thời gian tới. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở nước ta vẫn còn những hạn chế nhất định, đòi hỏi cần sớm khắc phục, như: “Những yêu cầu cụ thể liên quan tới khởi nghiệp và các điều kiện phụ trợ cho hoạt động này hiện vẫn còn rất thiếu vắng. Đại bộ phận người dân vẫn chưa có nhiều thông tin và nhận thức thực sự rõ ràng, đầy đủ thế nào là một doanh nghiệp khởi nghiệp”⁵. Đội ngũ nhân sự trong doanh nghiệp khởi nghiệp chủ yếu là những người làm chuyên môn, thiếu kiến thức về các thủ tục hành chính, pháp lý dẫn đến sự lúng túng trong hoạt động của các doanh nghiệp khởi nghiệp. Các doanh nghiệp khởi nghiệp thường tìm “mô hình kinh doanh đã được chứng minh là thành công ở các quốc gia khác, đưa về và cắt gọt cho phù hợp với Việt Nam. Mặc dù có mang lại những kết quả nhất định, nhưng đó vẫn chỉ là copy-paste chứ không phải là khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hay phá vỡ. Những doanh nghiệp bắt chước startup nước ngoài có thể thành công ở giai đoạn đầu nhưng về lâu dài thì sẽ tụt hậu”⁶. “Đa số doanh nghiệp được gọi là khởi nghiệp ở Việt Nam vẫn đang ở quy mô vừa và nhỏ do chưa có công nghệ và chưa có khả năng bùng nổ, trong khi doanh nghiệp khởi nghiệp cần sự bùng nổ trong thời gian ngắn. Sức bền của doanh nghiệp khởi nghiệp thấp”⁷.

3. Kết luận

Thực tiễn phát triển của các nước trên thế giới đã cho thấy phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đóng vai trò quan trọng, là động lực thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của quốc gia. Xây dựng tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, làm cho nó thấm sâu vào các nhà quản trị của bộ máy nhà nước với tinh thần phụng sự quốc gia, từ đó lan tỏa trở

thành văn hóa khởi nghiệp nở rộ trong các tầng lớp dân cư, đặc biệt là trong thế hệ trẻ Việt Nam, khi đó nó sẽ thực sự trở thành động lực mạnh mẽ nhất, chủ yếu nhất thúc đẩy phát triển nền kinh tế, phát triển xã hội, góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc theo tinh thần nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. □

Tài liệu tham khảo

1. Cục Phát triển Thị trường và Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ (2018), *Bức tranh chung về đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam*, <http://enternews.vn/buc-tranh-chung-ve-dau-tu-khoinghiiep-sang-tao-tai-viet-nam-128258>. Html
2. Quỳnh Chi (2018), *Khởi nghiệp ở Việt Nam mới chỉ có start mà chưa có up*, <https://theleader.vn/khoi-nghiep-oviet-nam-chi-moi-co-start-ma-chua-coup-20180425133431226.htm>
3. Trịnh Đức Chiêu (2018), *Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp*, <http://tapchitaichinh.vn/taichinh-quoc-te/kinh-nghiem-quoc-teve-xay-dung-he-sinh-thai-khoi-nghiep-138509.html>
4. Đặng Ngọc Dinh (2018), *Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo một số đánh giá và đề xuất chính sách*, Tạp chí Chính sách và Quản lý Khoa học và Công nghệ, tập 7, số 1.
5. Đặng Bảo Hà (2015), *Tổng quan “Xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp: vai trò của chính sách chính phủ”*, Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia.
6. Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”.
7. Bùi Nhật Quang (2017), “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 10.
8. Nguyễn Thị Thanh Tâm (2018), *Phân tích thực trạng tinh thần khởi nghiệp của doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ hội nhập*, <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/phan-tich-thuc-trang-tinh-thankhoi-nghiep-cua-doanh-nhan-viet-namtrong-thoi-ky-hoi-nhap-57547.htm>
9. Lương Thị Thu Trang, Trần Nguyễn Mỹ Linh (2019), “Vài nét về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam hiện nay”, *Thông tin Khoa học xã hội*, số 7.
10. Lý Quý Trung (2018), *Khởi nghiệp không khéo là bước thang vào một đại dương đã nhuộm màu đỏ chóc*, <https://doanhnhansaigon.vn/doanh-nhan-viet/khoi-nghiep-khong-kheo-la-buc-thangvao-mot-dai-duong-da-nhuom-mau-dochoe-1084255.html>

⁵ Bùi Nhật Quang (2017), “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 10.

⁶ Quỳnh Chi (2018), *Khởi nghiệp ở Việt Nam mới chỉ có start mà chưa có up*, <https://theleader.vn/khoi-nghiep-oviet-nam-chi-moi-co-start-ma-chua-coup-20180425133431226.htm>

⁷ Lương Thị Thu Trang, Trần Nguyễn Mỹ Linh (2019), “Vài nét về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam hiện nay”, *Thông tin Khoa học xã hội*, số 7, tr.16.